

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chau Cương;

Bà Huỳnh Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 286/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Neàng Q, sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 5, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Chau K, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 5, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lục Tà D – Cán bộ đài truyền thanh huyện Tịnh Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Neàng Q trình bày:* Về hôn nhân bà và ông Chau K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V ngày 06 tháng 7 năm 2011, từ khi cưới nhau đến nay thì vợ chồng sống và làm công nhân ở Đồng Nai, trong thời gian chung sống thì vợ chồng không có hạnh phúc do ông K đối

xử không tốt, không lo cho vợ con, mỗi khi cãi vã ông K thường cầm dao hăm dọa và đánh bà, có lần làm bể mí mắt. Nên vợ chồng không còn sống chung và đã ly thân từ tháng 4 năm 2018, do tình cảm không còn nên bà Neàng Q yêu cầu ly hôn với ông Chau K.

Về con chung: Có hai con chung Neàng Na Q, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Chau Sô Ri D, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2014. Hiện do bà Neàng Q đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

- Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Chau K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Neàng Q, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V ngày 06 tháng 7 năm 2011, từ khi cưới nhau đến nay thì vợ chồng làm công nhân ở Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân khi con bệnh thì vợ ông chăm sóc con không tốt, do nóng giận ông có đánh vợ trúng mí mắt, chảy máu. Lúc đó bà Neàng Q cũng đuổi ông, nên ông đã bỏ đi vào tháng 7 năm 2018 và vợ chồng không còn sống chung từ đó. Việc bà Neàng Q nói ông cầm dao, hăm dọa ông cho rằng chỉ hăm dọa thôi chứ không có ý định làm hại vợ, do còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Neàng Na Q, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Chau Sô Ri D, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2014, hiện hai con do bà Neàng Q đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay, ông yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung Chau Sô Ri D.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết ông không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông yêu cầu giải quyết về vàng cưới và tiền mua đất; Về nợ chung: Không có.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Giữa bà Neàng Q và ông Chau K có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Nhận thấy hôn nhân giữa bà Neàng Q và ông Chau K không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau, việc này được các bên khai nhận, từ tháng 4 năm 2018 đã không còn chung sống với nhau. Thể hiện các bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng minh cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt. Về con chung cháu Neàng Na Q và Chau Sô Ri D tại thời điểm xét xử đều chưa đủ 7 tuổi, từ khi bà Neàng Q và ông Chau K không còn sống chung con chung do bà Neàng Q nuôi dưỡng. Do đó, việc giao con cho người nuôi dưỡng xem xét đến điều kiện sinh hoạt và hoàn cảnh của các cháu, để đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt và không làm thay đổi hoàn cảnh, cần tiếp tục giao con chung cho bà Neàng Q nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà Neàng Q không yêu cầu, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định pháp luật áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa thì bị đơn ông Chau K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Neàng Q và ông Chau K được xác lập vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của các bên cũng xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông Chau K thừa nhận có đánh bà Neàng Q và dùng dao hăm dọa, đồng thời vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Điều này chứng minh tình cảm của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Neàng Q xin ly hôn là có căn cứ.

[3.2] Về quan hệ con chung: Bà Neàng Q và ông Chau K có hai đứa con chung Neàng Na Q và Chau Sô Ri D. Bà Qui, ông K đều có thu nhập ổn định, từ sau khi vợ chồng không còn sống chung, hai con chung đều do bà Neàng Q nuôi dưỡng, xét thấy các cháu đang ổn định về môi trường sống và học tập, nếu giao cho ông Chau K nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, sinh hoạt và học tập của các cháu. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho bà Neàng Q nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Neàng Q không yêu cầu nên không xem xét.

[3.4] Về quan hệ tài sản chung: Trong quá trình giải quyết bà Neàng Q và ông Chau K khai không có. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông K yêu cầu giải quyết về tài sản chung, trước đây không trình bày do không muốn ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này không được xem xét tại phiên tòa hôm nay, do đó dành quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung của ông bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Không có.

Do đó, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Về án phí: Bà Neàng Q khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch; Ông Chau K không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Neàng Q đối với ông Chau K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Neàng Q và ông Chau K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Neàng Na Q, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Chau Sô Ri D, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2014 cho bà Neàng Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Chau K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Neàng Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Chau K quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Neàng Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Neàng Q đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0014559 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ